

Bản án số: 62/2023/HS-PT

Ngày 05-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLPT-HS ngày 04/4/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, tại Kinh Môn, Hải Dương.

N ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 4, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Lê Thị T; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Lê Thị H và 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2014, Công an thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng. Đ đã nộp phạt vào ngày 10/3/2015.

- Ngày 05/01/2019, Công an thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, phạt tiền 2.500.000 đồng. Đ đã nộp phạt vào ngày 14/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Kinh Môn từ ngày 15/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại kháng cáo: Anh Vũ Văn L; sinh năm 1997; địa chỉ: KDC N, phường L X, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Anh L có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Phạm Đức H và

Luật sư Nguyễn Thị H1 - Công ty luật TNHH Việt Hồng; địa chỉ: Phòng 103, lô B9/D6, khu đô thị mới C, phường D, quận C, Tp. Hà Nội - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Ông H có mặt; bà H1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: KDC N, phường L X, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Anh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Văn N, sinh năm 1963; địa chỉ: KDC N, phường L X, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Ông N có mặt.

- Chị Lê Thị H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu 4, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Chị H1 có mặt.

- Chị Vũ Thị B, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Chị B có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn V, sinh năm 1996; địa chỉ: KDC N, phường L X, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Anh V vắng mặt.

- Anh Đàm Tiến A, sinh năm 1997; địa chỉ: KDC Ngư Uyên, phường L X, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Anh Tiến A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Trần Văn T cho anh Vũ Văn L vay 10.000.000 đồng. Sau đó nhiều lần T đòi tiền nhưng anh L không có tiền trả. Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2022, Nguyễn Văn Đ là bạn của T gọi điện thoại cho T rủ T đi uống bia, T đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe máy Airblade, biển số 34D1-440.99 đến nhà T chở T đi uống bia, trên đường đi T sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, bên trong lắp sim số 0978.614.427 nhắn tin qua messenger cho anh L tiếp tục đòi tiền thì anh L trả lời không có tiền trả, thích làm gì anh L thì làm. T có nhắn tin chửi anh L đồng thời hẹn gặp anh L tại cổng làng Ngư Uyên, L Xuyên, Kinh Môn để nói chuyện thì anh L bảo T ra gặp nói chuyện luôn. T đồng ý, hẹn anh L đi ra cổng làng Ngư Uyên nói chuyện nhưng sau đó T gọi điện bảo anh L đi ra bờ đê khu dân cư Ngư Uyên, phường L Xuyên, Kinh Môn. Lúc này T nói với Đ “*Mày chở anh ra bờ đê để anh gặp thằng này nói chuyện trước đã*”, Đ đồng ý chở T ra bờ đê theo chỉ dẫn của T. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thấy anh L đi xe máy đến T nói với anh L “*Tiền nong mày nợ tao mấy năm chưa trả, mà mày còn nói với tao như thế*” thì anh L nói “*Em không có tiền trả anh đâu, anh thích làm gì em thì làm*”. Do bức xúc về việc nhiều lần đòi tiền anh L không được, anh L có thái độ thách thức nên T đã dùng tay phải đâm vào vùng đầu sau gáy anh L, anh L lùi lại bị trượt chân ngã xuống rìa đê. Anh L bò dậy T và Đ dùng chân tay đá nhiều cái vào mặt, người anh L làm anh

L ngã xuống ven đề thì T, Đ không đánh anh L nữa. Ngay sau đó có anh Vũ Văn V và anh Đàm Tiến A là bạn của anh L mỗi người đi một xe máy đến (do chiều tối ngày 12/7/2022 anh L nói với anh V và Tiến A có việc trực trặc với T nên anh V và Tiến A đi tìm anh L), thấy anh L đang ngồi ở bờ cỏ, Đ và T đứng trước mặt anh L, cách anh L khoảng 50cm, V vào can và đẩy T về phía phường L Xuyên cách anh L khoảng 15 đến 20m và nói “*Anh cứ B tĩnh, có gì giải quyết sau*”, T không nói gì; anh Tiến A vào can ôm Đ đẩy về phía phường L Xuyên và nói “*Thôi, anh đi về đi*”, Đ đi ra xe máy của Đ ngồi, còn anh Tiến A quay lại dắt xe máy của Tiến A để gọn vào rìa đường. Lúc này Đ lấy 01 khẩu súng tự chế dài khoảng 40 đến 45cm, không có cò, báng súng bằng gỗ, nòng súng làm bằng ống kẽm có đường kính lỗ khoảng 2cm có 01 viên đạn để trong cốp xe máy của Đ từ sáng, cầm hướng nòng súng về phía chân anh L đang đứng cách Đ khoảng 7 đến 10m bắn một phát gây tiếng nổ “*đoàng*”, anh L nhảy lên kêu “*Tao bị trúng đạn rồi*”. Đ bắn anh L xong bảo T chờ về, T đồng ý. Khi bắt đầu về, Đ móc vỏ đạn trong nòng súng vút ra rìa đề, T chờ Đ đi đến khu nghĩa địa phường L Xuyên thì Đ vút khẩu súng có đặc điểm nêu trên ở rìa đường. Đ bảo T chờ đến quán trà chanh của anh Vũ Đức B, sinh năm 1990, ở Minh Tân, thị xã Kinh Môn để Đ gửi xe máy ở đó rồi bỏ đi. Anh L bị thương được anh V đưa đến Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn cấp cứu sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện Quân y 7 - Quân khu 3 điều trị đến ngày 21/7/2022 thì ra viện.

Tại Bệnh án tóm tắt của Bệnh viện quân y 7 thể hiện: Anh Vũ Văn L bị đa vết thương phần mềm hỏa khí bàn ngón chân 2 bên do đạn bắn + Vết thương mắt trái do bị đánh.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 230 ngày 14/7/2022 và số 07 ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hải Dương kết luận: Anh Vũ Văn L bị đa sẹo vết thương (41 vết thương) vùng mặt ngoài mu bàn chân - các ngón chân phải, trên gót chân trái, mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái kích thước nhỏ, còn 37 dị vật dạng kim khí nhỏ rải rác ở các vị trí vết thương này, hạn chế vận động cổ - bàn chân hai bên, ảnh hưởng đi lại, lao động. Tồn thương có đặc điểm **do hỏa khí gây ra**, anh L bị người khác dùng súng tự chế bắn gây ra là phù hợp. Chấn thương phần mềm gây xuất huyết, bầm tím, xây xước da vùng mắt trái, trán phải, đuôi mắt trái, cổ sau, vai phải, đã điều trị nội khoa. Có đặc điểm do vật tày gây ra. Hiện thị lực mắt phải 2/10, mắt trái đếm ngón tay 0,3m (không đủ yếu tố kết luận do chấn thương gây ra). Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần thì không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra (Không phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%.

Về vật chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn thu giữ được 01 vỏ đạn có kích thước dài 6,9cm, đường kính đáy 2,2cm, đường kính đầu 2cm, phần thân được làm bằng nhựa cứng màu

xanh, phần đáy được làm bằng kim loại màu vàng có khắc ký tự “FIOCCHI 12 ITALY 12”; 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 miếng kim loại màu đen nâu kích thước (0,2x0,2x0,2)cm; 01 miếng kim loại màu đen bạc kích thước (0,4x0,5)cm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn quản lý 01 điện thoại Samsung Galaxy Note do anh Vũ Văn L giao nộp; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen bên trong lắp sim số 0978614472 do Trần Văn T giao nộp; 01 xe mô tô Airblade, biển số 34D1-440.99 do anh Vũ Đức B giao nộp; 02 vật bằng kim loại màu đen có kích thước giống nhau là (0,2x0,2x0,2)cm do ông Vũ Văn N (bố của anh Vũ Văn L) giao nộp; 02 mẫu kim loại màu đen có kích thước giống nhau là (0,3x0,1x0,1)cm do anh Vũ Văn L giao nộp; 03 mẫu kim loại màu đen có kích thước giống nhau là (0,3x0,2x0,2)cm do anh Vũ Văn L giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 4769 ngày 02/8/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Vở đạn gửi giám định là vỏ của loại đạn ghém cỡ 12. Loại đạn trên thuộc đạn súng săn, không thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được bằng các loại súng săn bắn đạn ghém cỡ 12, hoặc súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12; 04 mẫu kim loại gửi giám định thường được dùng làm thành phần nhồi (đóng) trong đạn ghém các cỡ 12, 16...32, không thuộc vũ khí quân dụng. Hoàn lại cho cơ quan trung cầu giám định đối tượng giám định trực tiếp tại Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Đối với khẩu súng tự chế của bị cáo Nguyễn Văn Đ có đặc điểm như trên, bị cáo rút đi đã bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 17/8/2022, Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn trả lại cho anh Vũ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note; Ngày 23/8/2022, Cơ quan điều tra trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho anh Vũ Văn L, Đ đã tác động để gia đình Đ và anh T đã đến bồi thường cho anh L số tiền 20 triệu đồng (trong đó của Đ 10 triệu đồng, của T 10 triệu đồng) nhưng gia đình và anh L không nhận. Đ đã nộp số tiền 10 triệu đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh L tại Chi cục THADS thị xã Kinh Môn theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000319 ngày 20/02/2023. Anh L yêu cầu bị cáo Đ và anh T phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của Đ gây ra với số tiền là 706.640.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 24/02/2023, Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Kinh Môn căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Điều 482

BLTTDS; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Vũ Văn L số tiền 54.421.093 đồng (trong đó chi phí đi lại 5.700.000 đồng; chi phí khám, điều trị, phục hồi sức khỏe: 8.164.093 đồng (trừ 200.000 đồng tiền khám mắt anh T đã chịu thay); tiền mất thu nhập của anh L 3.507.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 37.250.000 đồng). Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000319 ngày 20/02/2023. Số tiền Đ còn phải bồi thường cho anh L là 44.421.000 đồng (đã làm tròn số). Buộc bị cáo Đ bồi thường tiền mất thu nhập cho chị Vũ Thị B là 3.507.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T, buộc anh Trần Văn T bồi thường cho anh Vũ Văn L số tiền 3.320.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 28/2/2023, bị hại anh Vũ Văn L kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án và đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và xác định thương tích của anh L là do một mình bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Vũ Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi đồng phạm của Trần Văn T trong việc gây thương tích đối với anh. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

Luật sư Phạm Đức H là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại xác định: Quá trình điều tra, xét xử vụ án có những sai sót như sau: Cơ quan điều tra không thu thập và trích xuất dữ liệu liên lạc giữa Đ với T; Không làm rõ được vật gây ra thương tích vào phần đầu của anh L; lời khai của người làm chứng là anh Tiến A và V là không khách quan vì giữa anh Thế Anh với anh T có quan hệ họ hàng; có thể suy đoán giữa anh V, anh Tiến A, anh T và bị cáo Đ thống nhất lời khai; cơ quan điều tra chưa làm rõ được anh L có cầm dao hay không? Nếu có thì dao bị rơi từ thời gian nào; không tiến hành thực nghiệm hiện trường là chưa đầy đủ. Những sai sót của cơ quan điều tra là nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Ông N, bà B và chị H1 khẳng định không chứng kiến hành vi gây thương tích

của bị cáo Đ đối với người bị hại. Tại phiên tòa, ông N, bà B và chị H1 đều xác định không có yêu cầu về tài sản đối với bị cáo, bị hại trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự đối với kháng cáo của bị cáo Đ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù. Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Vũ Văn L sửa phần bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại khoản tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe mỗi ngày là 140.000đ. Tổng là 2.940.000đ. Đối với các chi phí khám, điều trị, phục hồi sức khỏe; chi phí đi lại, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp tổn thất tinh thần cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Kháng cáo của bị cáo, người bị hại được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và người bị hại trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại:

[2.1]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm; cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, tại khu vực bờ đê sông Kinh Môn thuộc địa phận phường L Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng súng tự chế dài khoảng 40 đến 45cm, không có cò, báng súng bằng gỗ, nòng súng làm bằng ống kẽm có đường kính lỗ khoảng 2cm có 01 viên đạn bắn 01 phát vào hai chân anh Vũ

Văn L. Hậu quả anh L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%. Hành vi của Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của anh L được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc dùng súng tự chế bắn vào chân anh L có thể gây tổn hại đến sức khỏe nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổn thương cơ thể của anh L do bị cáo dùng súng tự chế bắn vào chân anh L gây ra được xác định là hung khí nguy hiểm. Do vậy, bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho rằng anh Trần Văn T đồng phạm với bị cáo Đ gây thương tích cho anh L. Tuy nhiên căn cứ lời khai người làm chứng trực tiếp chứng kiến vụ việc là anh Vũ Văn V (Bút lục 54-62), anh Đàm Tiến A (Bút lục 63-70); lời khai của anh Trần Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với dấu vết và kết luận giám định thương tích của anh Vũ Văn L, xác định nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo là do mâu thuẫn giữa anh T và anh L trong việc vay nợ. Sau khi Tiến A và V can ngăn không cho bị cáo Đ đánh anh L thì bị cáo Đ có hành vi chạy về phía xe máy của mình lấy khẩu súng tự chế bắn vào chân anh L. Không có căn cứ xác định anh T bàn bạc với Đ về việc mang súng và sử dụng súng để gây thương tích cho anh L. Bản thân anh T không có hành vi, hành động gây kích động, đồng phạm với bị cáo để gây thương tích cho người bị hại. Sự việc xô sát lúc đó chỉ có bị cáo và bị hại, không có ai khác tham gia. Như vậy, xét nguyên nhân và đánh giá tổng thể diễn biến vụ việc, bản án sơ thẩm xác định chỉ có bị cáo Đ sử dụng súng gây thương tích cho người bị hại là chính xác. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị hủy bản án sơ thẩm của luật sư Phạm Đức H.

[2.4]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ: Tại cấp phúc thẩm, gia đình của bị cáo Đ đã xuất trình biên lai nộp số tiền bồi thường thêm cho người bị hại với số tiền là 58.928.000đ và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo bản án sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, có ý thức bồi thường bù đắp thiệt hại cho bị hại. Do vậy, HĐXX cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Xem xét đối với kháng cáo của anh L về phần bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các tài liệu, biên lai, chi phí khám chữa trị của anh L; căn cứ vào các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận và buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh L các khoản tiền sau: Chi phí đi lại 5.700.000 đồng; chi phí khám, điều trị, phục hồi sức khỏe: 8.164.093 đồng (*trừ 200.000 đồng tiền khám mắt anh T đã chịu thay*); tiền mất thu nhập của anh L 3.507.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 37.250.000 đồng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm có sai sót là chưa xem xét chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại khi điều trị theo quy định tại Nghị

quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC ngày 06/9/2022 là chưa đầy đủ. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo mức lương tối thiểu vùng (là 3.640.000đ/tháng) tương ứng với 21 ngày điều trị bằng 2.940.000đ. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có sai sót khi buộc bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 3.507.000đ cho chị Vũ Thị B khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị. Căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự thì khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc được bồi thường cho người bị hại là anh L. Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 3.507.000đ là khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại và chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại khi điều trị là bằng 2.940.000đ. Đối với kháng cáo của người bị hại xem xét các khoản tiền chi phí khám, điều trị, phục hồi sức khỏe; chi phí đi lại, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý và đầy đủ phù hợp với tỷ lệ thương tích là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đ phải bồi thường cho anh L là 60.868.000đ. Tính đến giai đoạn phúc thẩm, tổng số tiền gia đình bị cáo đã nộp để bồi thường cho người bị hại là 57.928.000đ tại Chi Cục thi hành án thị xã Kinh Môn. Bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại thêm số tiền 2.940.000đ.

[3] Bị cáo Đ và người bị hại kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội do sửa bản án sơ thẩm tăng mức bồi thường của bị cáo đối với bị hại nên buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự đối với phần bồi thường tăng thêm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ và chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về phần bồi thường dân sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt và bồi thường dân sự.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Điều 482 BLTTDS; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 15/7/2022.

- Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Vũ Văn L số tiền 60.868.000 đồng (trong đó chi phí đi lại 5.700.000 đồng; chi phí khám, điều trị, phục hồi sức khỏe: 8.164.093 đồng (trừ 200.000 đồng tiền khám mắt anh T đã chịu thay); tiền mất thu nhập của anh L 3.507.000 đồng; khoản tiền chi phí cho người chăm sóc là 3.507.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 37.250.000 đồng và 2.940.000đ tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe.

Bị cáo Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn số tiền 57.928.000đ đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000319 ngày 20/02/2023; biên lai thu tiền số AA/2020/0000345 ngày 18/5/2023 và biên lai thu tiền số AA/2020/0000255 ngày 05/6/2023. Bị cáo Đ còn phải bồi thường cho anh L số tiền 2.940.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T, buộc anh Trần Văn T bồi thường cho anh Vũ Văn L số tiền 3.320.000 đồng. Anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000346 ngày 18/5/2023 (anh T đã bồi thường đủ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và anh Vũ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đ phải chịu 2.543.000đ án phí dân sự. Bị cáo đã nộp số tiền 2.396.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000255 ngày 05/6/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Bị cáo còn phải nộp 147.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 05/6/2023./.

N nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh HD;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn